

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST.

Ngày: 11 - 4 - 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Hằng.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Cù Lao Dung.

2. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Chủ tịch Hội chữ thập đỏ huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (còn sống); Vợ, con: Không có; anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2018 cho đến nay (có mặt).

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957; Cư trú tại: Ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị A, sinh năm 1958; Cư trú tại: Ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; Cư trú tại: Ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Ông Lê Thành C, sinh năm 1966; Cư trú tại: Ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; Cư trú tại: Ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/10/2018, Huỳnh Văn N đi đến nhà của ông Nguyễn Văn Đ ngụ cùng ấp để dự đám tang của mẹ ông Đ và tham gia uống rượu cùng với mọi người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì N lên giường của anh Nguyễn Văn L (con ruột của ông Đ) để ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 30/10/2018, N thức dậy và quan sát thấy mọi người trong gia đình của ông Đ đã ngủ nên N nảy sinh ý định trộm tiền phúng điếu của ông Đ, khi đó N liền ôm trộm thùng phúng điếu bằng kim loại đi ra bờ đê đất cách nhà của ông Đ khoảng 131 mét rồi N dùng tay gỡ băng keo cố định nắp thùng và mở nắp thùng lấy hết các bao thư trong thùng tiền phúng điếu và ném thùng phúng điếu xuống đám lá dừa nước gần đó. Đồng thời, N cầm các bao thư vừa lấy được trong thùng phúng điếu đến bờ đất của ông Lê Văn T cách đó khoảng 130 mét, rồi N lấy tiền trong từng bao thư ra và bỏ tiền vào túi quần mà N đang mặc và ném các bao thư bỏ. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu NOUVO biển số kiểm soát 83D1-002.29 của N đi đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ghé vào quán nước để uống cà phê và lấy tiền trộm được ra đếm được 11.000.000 đồng, N tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng khách sạn nghỉ và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng. Đến ngày 01/11/2018 N điều khiển xe mô tô quay trở về nhà của mình. Khi N đi về gần đến nhà của mình và để tránh bị phát hiện, N đem số tiền 9.000.000 đồng còn lại vào rẫy mía của ông Trần Văn C ở ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng để cất giấu. Sau đó, N đã bị Công an mời làm việc. Tại cơ quan Công an, N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm tiền phúng điếu đám tang tại nhà của ông Đ và chỉ nơi cất giấu số tiền 9.000.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CLD đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2018 cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CLD đã thu giữ vật chứng gồm:

- 57 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “TRẠI HÒM NGỌC, ĐC: thị trấn Cù Lao Dung – Chợ bến bạ. ĐT: 0914433494. THÀNH KÍNH PHÂN ƯU. Xin chia buồn cùng gia quyến”.

- 01 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “EMS BY AIRMIL DAR AVION. Người nhận/to: Mười Lăm”

- 01 thùng phúng điều bằng kim loại, hình chữ nhật, màu trắng, có số đo (0,5 x 0,3 x 0,6), bên ngoài thùng có in dòng chữ “TRẠI HÒM NGỌC. ĐT: 0914433494”, trên nắp thùng có rãnh thông vào bên trong dài 16cm, không có ổ khóa, nắp thùng được dán lại bằng hai miếng băng keo trong suốt ở hai bên nắp xuống thân thùng. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CLD đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 quần tây nam, chất liệu bằng vải, màu xám, trên lưng quần có dòng chữ “COLLECTION”.

- Tiền việt nam đồng: 9.000.000 đồng, gồm 04 tờ giấy bạc polime mệnh giá 500.000 đồng, 22 tờ giấy bạc polime mệnh giá 200.000 đồng, 26 tờ giấy bạc polime mệnh giá 100.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CLD đã trả cho ông Nguyễn Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS.CLD, ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CLD để xét xử Huỳnh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 01/CT-VKS.CLD, ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại số tiền còn lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy: 57 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “TRAI HÒM NGOC, ĐC: thị trấn Cù Lao Dung – Chợ bến bạ. ĐT: 0914433494. THÀNH KÍNH PHÂN ƯU. Xin chia buồn cùng gia quyến”, 01 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “EMS BY AIRMIL DAR AVION. Người nhận/to: Mười Lăm” và 01 quần tây nam, chất liệu bằng vải, màu xám, trên lưng quần có dòng chữ “COLLECTION”.

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Văn Đ: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm khoản tiền nào khác.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị A (vợ của ông Đ): Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Đ.

- Ý kiến của bị cáo Huỳnh Văn N: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CLD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do việc vắng mặt của ông T tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 30/10/2018 tại nhà ông Nguyễn Văn Đ tọa lạc tại ấp NT, xã Đ, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Huỳnh Văn N đã có

hành vi lén lút lấy trộm thùng phúng điếu bằng kim loại của ông Đ đã tổ chức đám tang cho mẹ của ông Đ. Sau khi lấy xong thùng phúng điếu, bị cáo đi ra bên ngoài nhà của ông Đ rồi dùng tay gỡ nắp thùng phúng điếu và lấy được số tiền trong các bao thư là 11.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo gây ra như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, bản thân bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động và muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 11.000.000 đồng trong thùng phiếu điếu của ông Đ đã tổ chức đám tang cho mẹ của ông, nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cho nên Cáo trạng số: 01/CT-VKS.CLD, ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại số tiền còn lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn N nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 57 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “TRAI HÒM NGỌC, ĐC: thị trấn Cù Lao Dung – Chợ bến bẹ. ĐT: 0914433494. THÀNH KÍNH PHÂN ƯU. Xin chia buồn cùng gia quyến”, 01 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “EMS

BY AIRMIL DAR AVION. Người nhận/to: Mười Lăm” và 01 quần tây nam, chất liệu bằng vải, màu xám, trên lưng quần có dòng chữ “COLLECTION”.

[7] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị báo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 57 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “TRẠI HÒM NGỌC, ĐC: thị trấn Cù Lao Dung – Chợ bến bẹ. ĐT: 0914433494. THÀNH KÍNH PHÂN ƯU. Xin chia buồn cùng gia quyến”, 01 bì thư làm bằng giấy, màu trắng, trên bì thư có in dòng chữ “EMS BY AIRMIL DAR AVION. Người nhận/to: Mười Lăm” và 01 quần tây nam, chất liệu bằng vải, màu xám, trên lưng quần có dòng chữ “COLLECTION”.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện CLD;
- Chi cục THADS huyện CLD;
- CAND huyện CLD;
- Cơ quan THAHS huyện CLD;
- Bị cáo; Bị hại và người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Đua